Tờ thông tin kỹ thuật sản phẩm

Trước đây: **Shell Alvania EP(LF) 2, Shell Retinax EP 2**

Shell **Gadus** *S2 V220 2*

- Bảo vệ tin cậy
- Đa dụng
- Lithium

Mỡ bôi trơn chịu cực áp đa dụng chất lượng cao

Shell Gadus S2 V220 là mỡ cực áp đa dụng chất lượng cao được chế tạo từ dầu khoáng có chỉ số độ nhớt cao và chất làm đặc gốc xà phòng lithium hydroxystreate có chứa phụ gia cực áp và các phụ gia đã được chứng minh để nâng cao hiệu suất trong một loạt các ứng dụng.
Shell Gadus S2 V220 được thiết kế để bôi trơn đa ứng dụng, các ổ trượt và ổ lăn cũng như các khớp bản lề, các bề mặt trượt thường gặp trong công nghiệp và vận tải.

DESIGNED TO MEET CHALLENGES

Các Tính năng & Lợi ích

- **Khả năng chịu tải vượt trội**

  Shell Gadus S2 V220 có chứa các phụ gia cực áp giúp mỡ có khả năng chịu tải trọng lớn và tải va đập mà lớp màng bôi trơn không bị phá hủy.

- **Tăng cường độ ổn định cơ học**

  Đây là đặc tính cực kỳ quan trọng trong môi trường rung động mà các loại mỡ có độ ổn định cơ học kém có thể dẫn đến sự chảy mềm mỡ dẫn đến tổn thất về hiệu quả bôi trơn và rò rỉ.

- **Chống lại nước rửa trôi tốt**

  Shell Gadus S2 V220 được pha chế để chống lại nước rửa trôi.

- **Ổn định oxy hóa**

  Các thành phần dầu gốc được lựa chọn đặc biệt để có được tính chống oxy hóa tuyệt vời. Độ cứng của mỡ không bị thay đổi trong quá trình bảo quản và mỡ có thể chịu được nhiệt độ cao mà không bị cứng lại hoặc hình thành cặn bám trên ổ đỡ.

- **Bảo vệ chống ăn mòn tốt**

  Shell Gadus S2 V220 bảo vệ tin cậy bề mặt ổ đỡ chống lại ăn mòn, ngay cả khi mỡ bị nhiễm nước cao.

Các Ứng dụng chính

Shell Gadus S2 V220 2 được đặc biệt thiết kế để sử dụng cho:

- Các ổ đỡ chịu tải nặng và các vị trí bôi trơn trong công nghiệp nói chung.
- Các ổ trượt và ổ lăn chịu tải nặng vận hành trong điều kiện khắc nghiệt, chịu tải va đập trong môi trường ẩm ướt.

Các Tiêu chuẩn kỹ thuật, Chấp thuận & Khuyến nghị

Để có danh mục đầy đủ các Khuyến cáo và Chấp thuận, có thể tham khảo Bộ phận Kỹ thuật Shell.

Các tính chất vật lý điển hình

Tính chất			Phương pháp	Shell Gadus S2 V220 2
Độ cứng NLGI				2
Chất làm đặc				Lithium
Loại dầu gốc				Dầu khoáng
Độ nhớt động học	@40°C	cSt	IP 71 / ASTM D445	220
Độ nhớt động học	@100°C	cSt	IP 71 / ASTM D445	19
Độ xuyên kim	@25°C	0.1mm	IP 50 / ASTM D217	265-295
Điểm nhỏ giọt		°C	IP 396	180
Tải trọng hàn dính bốn bi		Kg Min.	ASTM D2596	315

Các tính chất này đặc trưng cho sản phẩm hiện hành. Những sản phẩm trong tương lai của Shell có thể thay đổi chút ít cho phù hợp theo quy cách mới của Shell.

Sức khỏe, An toàn & Môi trường

- **Sức khỏe và An toàn**

  Shell Gadus S2 V220 không gây bất cứ nguy hại nào đáng kể cho sức khỏe và an toàn khi sử dụng đúng theo khuyến cáo, tuân thủ các tiêu chuẩn vệ sinh công nghiệp và cá nhân.

  Tránh tiếp xúc với da. Dùng găng tay không thấm đối với dầu đã qua sử dụng. Nếu tiếp xúc với da, rửa ngay lập tức bằng xà phòng và nước.

  Để có thêm hướng dẫn về sức khỏe và an toàn, tham khảo thêm Bản dữ liệu an toàn sản phẩm Shell tương ứng từ http://www.epc.shell.com

- **Các chi tiết bằng cao su của hệ thống thắng thủy lực**

  Cần thận trọng để đảm bảo mỡ KHÔNG tiếp xúc với các chi tiết bằng cao su của hệ thống thắng thủy lực.

- **Bảo vệ môi trường**

  Tập trung dầu đã qua sử dụng đến điểm thu gom quy định. Không thải ra cống rãnh, mặt đất hay nguồn nước.

Thông tin bổ sung

- **Nhiệt độ vận hành**

  Shell Gadus S2 V220 2 được khuyến nghị cho phạm vi nhiệt độ vận hành từ -20°C đến +130°C.

- **Chu kỳ bơm mỡ**

  Đối với các ổ đỡ vận hành trong điều kiện gần sát với nhiệt độ vận hành tối đa của mỡ thì tần suất tái bơm mỡ nên được xem xét lại.

- **Tư vấn**

  Tham khảo Đại diện Shell về các ứng dụng không được đề cập tại đây.